



CÁC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM TẬP 2: NHÓM NGÔN NGỮ TÀY - THÁI KADAI*

NGUYỄN ANH TUẤN

Tiếp nối tập đầu tiên, Tập 2 bộ sách *Các dân tộc ở Việt Nam: Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai* mới đây đã được Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia giới thiệu đến với công chúng độc giả. Trong tập này, 22 tác giả trình bày về các khía cạnh lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của mười hai dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai ở Việt Nam trong tiến trình đổi thay từ Đổi mới (năm 1986) đến nay. Cuốn sách là kết tinh thành quả triển khai nghiên cứu trong nhiều năm (từ năm 2012 đến nay), dựa trên kết quả của hệ đề tài nghiên cứu cơ sở, Hội nghị Thông báo Dân tộc học các năm 2012 - 2014 và dựa trên chính thành tựu nghiên cứu của các nhà nghiên cứu công tác trong và ngoài Viện Dân tộc học. Với hướng nghiên cứu tổng quan, điểm luận, tiếp cận tổng thể, cuốn sách là tài liệu quan trọng và cập nhật về các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai ở Việt Nam.

Về kết cấu, nội dung bài viết về 12 dân tộc (Tày, Thái, Nùng, Sán Chay, Giáy, Lào, Lự, Bô Y, La Chí, La Ha, Cơ Lao, và Pu Péo) được kết cấu nhất quán với năm phần: i) Nghiên cứu về dân tộc [...] từ năm

1986 đến nay; ii) Hoạt động kinh tế; iii) Đời sống xã hội; iv) Đời sống văn hóa; và v) Những vấn đề đặt ra trong phát triển của dân tộc [...].

Mở đầu, Nguyễn Thị Thanh Bình chỉ ra từ năm 1986 đến nay, dân tộc Tày đã có sự năng động trong kinh tế, đa dạng hóa mạnh mẽ các hoạt động sinh kế. Tuy nhiên, người Tày đang chứng kiến sự mai một của nhiều yếu tố văn hóa truyền thống. Nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ liên quan đến dân tộc Tày cần được quan tâm nghiên cứu như: biến đổi các mối quan hệ xã hội, vai trò của người Tày trong trao đổi thương mại khu vực biên giới, trao đổi xã hội trong nghi lễ cũng như các biến đổi tín ngưỡng. Nguyễn Công Thảo tổng luận lại ba điểm chính ở các nghiên cứu về người Thái ở Việt Nam từ vấn đề phương pháp nghiên cứu, lịch sử tộc người và quá trình thích ứng với môi trường sống. Hoàng Nam và Hoàng Thị Lê Thảo đánh giá đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người Nùng ở Việt Nam đang có những biến đổi sâu rộng, đặc biệt ở cộng đồng người Nùng di cư, cải đạo và trong các họa động sinh kế biên mậu. Khổng Thị Kim Anh và Trần Thu Hiếu phản ánh về quá trình thay đổi

* Vương Xuân Tình (Chủ biên) (2016), *Các dân tộc ở Việt Nam - Tập 2: Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, khổ 16 x 24cm, 908 trang.

kinh tế theo hướng đa dạng hóa ở vùng người Sán Chay. Trên bình diện văn hóa vật chất, xã hội và tinh thần người Sán Chay có nhiều đổi thay nhưng hai tác giả nhận định ý thức tự giác tộc người của họ hiện nay rất mạnh mẽ. Trần Thị Mai Lan, Lê Thị Hương, Sa Thị Thanh Nga và Tạ Thị Tâm nghiên cứu điền dã khảo sát những thay đổi ở cộng đồng người Giáy. Nhóm tác giả từ hai điểm nghiên cứu thực tế xác định ba vấn đề đặt ra đối với sự phát triển của dân tộc Giáy gồm: i) Vấn đề tái định cư; ii) Vấn đề bom, mìn sót lại sau chiến tranh; iii) Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đào Quang Vinh và Lê Thị Mùi nhận định trong ngành Dân tộc học đã có quá ít nghiên cứu về tộc người Lào ở Việt Nam. Hai tác giả cho rằng, văn hóa của người Lào chịu ảnh hưởng rõ rệt từ văn hóa của người Kinh và người Thái. Trong bối cảnh nêu trên, việc giữ bản sắc văn hóa tộc người là vấn đề cấp thiết đặt ra. Đối với dân tộc Lự, Lê Ngọc Thắng và Sa Thị Thanh Nga nhận định tình trạng kinh tế của họ đến nay vẫn chủ yếu là tự cấp, tự túc, quy mô hộ gia đình. Đói nghèo và phát triển bền vững là các vấn đề nổi bật đặt ra ở vùng tộc người này. Phần nội dung về dân tộc Bô Y và Pu Péo do nhóm 6 nhà nghiên cứu gồm Trần Hồng Thu, Lê Hải Đăng, Phạm Quang Linh, Hoàng Phương Mai, Nguyễn Thị Tâm và Phạm Thị Hà Xuyên thực hiện. Nhóm tác giả cho biết người Bô Y mặc dù hoạt động kinh tế dựa vào hoạt động nông nghiệp nhưng đã chuyển từ hướng canh tác lương thực sang hướng đa canh với một số cây trồng hàng hóa có thu nhập cao. Mặc dù có sự chuyển biến về kinh tế nhưng nhìn chung, sự phát triển này ở người Bô Y và Pu Péo là chưa bền vững. Về xã hội, đồng bào không còn sống co cụm theo tộc người mà đã có sự đan xen, hòa đồng cùng với nhiều tộc người khác. Điều đó là tiền đề cho những giao thoa

biến đổi về mặt văn hóa (vật chất, tinh thần) trên nhiều phương diện. Tạ Thị Tâm kết luận về 3 vấn đề lớn liên quan đến dân tộc La Chí trong góc nhìn phát triển tộc người, gồm: i) Quan hệ tộc người xuyên biên giới; ii) Bản sắc văn hóa tộc người; iii) Tính bền vững của hệ sinh kế mới. Vũ Tú Quyên và Lê Thị Hương nhìn lại quá trình thay đổi diễn ở người La Ha trong 30 năm thực hiện đường lối Đổi mới. Hai tác giả đặc biệt đề ý đến quá trình di dân tái định cư xây dựng thủy điện và những tác động nhiều mặt đến tộc người La Ha, và kết luận rằng, xu hướng biến đổi kinh tế - xã hội của người La Ha chủ yếu là do các tác nhân từ bên ngoài. Về người Cơ Lao, Trần Hồng Hạnh nhận định cơ cấu kinh tế của nông hộ Cơ Lao về cơ bản ít có sự thay đổi. Mặc dù vậy, ở từng vùng, kinh tế tự cung tự cấp dần được thay thế bằng sự kết hợp với kinh tế thị trường. Người Cơ Lao gia tăng tiếp xúc văn hóa với người Kinh và với các dân tộc thiểu số khác, dẫn đến nhiều thay đổi trong đời sống nhưng đến nay họ vẫn duy trì được nhiều nét văn hóa riêng của tộc người.

“*Các dân tộc ở Việt Nam: Tập 2 - Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadai*” là một sự bổ sung xác đáng, bù đắp cho sự thiếu vắng nghiên cứu tổng quan tiếp cận tổng thể các vấn đề theo tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ này trong lịch sử nghiên cứu dân tộc học/nhân học Việt Nam. Với tâm huyết nghiên cứu các tác giả, người chủ biên cuốn sách, cùng cơ quan chủ quản Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, tập sách có giá trị không chỉ đối với ngành Dân tộc học/Nhân học Việt Nam mà còn có ý nghĩa thiết thực đối với các nhà hoạch định và thực thi chính sách các cấp nhằm phát triển các vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam.